

C.TY CP SADICO CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : ...119... / SADICO.2018

Cần Thơ, ngày 13 tháng 08 năm 2018

V/v công bố thông tin
BCTC 6 tháng đầu năm 2018

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà nội

1. Tên Công ty : **Công Ty Cổ Phần SADICO Cần Thơ**
2. Mã chứng khoán : **SDG**.
3. Địa chỉ trụ sở chính : 366E Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bùi Hữu Nghĩa, Quận Bình Thủy, Thành Phố Cần Thơ.
4. Điện thoại : 0292 3884354 Fax : 0292 3821141
5. Người thực hiện công bố thông tin : Ông Nguyễn Phú Thọ.
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018 đã kiểm toán

6.2. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế :

- Giá nguyên liệu đầu vào tăng
- Trích dự phòng phải thu khó đòi
- Lợi nhuận khác giảm
- Từ quý II/2018, công ty bắt đầu làm Báo cáo tài chính hợp nhất (do Công ty Cổ Phần Xi Măng Tây Đô trở thành công ty con từ ngày 01/06/2018) : phần lãi trong công ty liên doanh liên kết là 11,238 tỷ đồng.

7. Địa chỉ website đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố
www.sadico.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Đăng website
- Lưu: PTC, PKT



Nguyễn Phú Thọ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC

NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SADICO CẦN THƠ**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155452 (số cũ là 5703000320) đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 6 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 22 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ
- Điện thoại : 0292 3815108
- Fax : 0292 3821141

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phú Thọ	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Hoàng Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
Ông Lưu Văn Kính	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Ông Lưu Hoàng Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trần Hữu Định	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
		Miễn nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Kim Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phú Thọ	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016
Ông Nguyễn Văn Cường	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 18 tháng 4 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Phú Thọ - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 4 năm 2016).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Phú Thọ
Tổng Giám đốc

Ngày 13 tháng 8 năm 2018



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**

Số: 4.0179/18/TC-AC



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 11 tháng 7 năm 2018, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo các nguyên tắc của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 13 tháng 8 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		92.578.264.705	80.802.284.831
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.326.208.849	1.006.013.113
1. Tiền	111		1.326.208.849	1.006.013.113
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.778.361.868	35.736.074.480
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39.540.326.704	36.860.435.401
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	649.412.288	31.387.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	398.709.476	427.551.479
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.810.086.600)	(1.583.300.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		53.352.360.806	43.057.159.033
1. Hàng tồn kho	141	V.7	53.352.360.806	43.057.159.033
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		121.333.182	1.003.038.205
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	121.333.182	242.666.364
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	-	760.371.841
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		148.712.587.029	143.972.314.690
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		90.580.292.349	96.778.323.247
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	90.580.292.349	96.778.323.247
- Nguyên giá	222		180.348.504.458	189.476.075.009
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(89.768.212.109)	(92.697.751.762)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228	V.10	99.856.000	99.856.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(99.856.000)	(99.856.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		57.485.335.162	46.525.335.162
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2a	53.251.820.004	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	42.291.820.004
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2a	4.233.515.158	4.233.515.158
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		646.959.518	668.656.281
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.11	646.959.518	668.656.281
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		241.290.851.734	224.774.599.521

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		130.540.790.262	116.418.925.634
I. Nợ ngắn hạn	310		112.062.410.173	89.522.545.545
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.567.935.938	9.006.667.988
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	15.375.454.800	1.962.400.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.888.853.239	671.870.998
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.677.046.303	10.026.172.921
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	142.990.919	223.084.959
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	22.272.728	52.272.728
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	133.230.623	25.352.841
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	76.272.296.426	65.545.389.523
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	982.329.197	2.009.333.587
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		18.478.380.089	26.896.380.089
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	18.478.380.089	26.896.380.089
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		110.750.061.472	108.355.673.887
I. Vốn chủ sở hữu	410		110.750.061.472	108.355.673.887
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.21	67.999.970.000	64.999.970.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		67.999.970.000	64.999.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	(50.000.000)	(50.000.000)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.21	25.835.920.722	25.835.920.722
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.21	16.964.170.750	17.569.783.165
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1.569.789.165	17.569.783.165
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		15.394.381.585	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		241.290.851.734	224.774.599.521

TP. Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2018



Dương Thị Quỳnh Giao
Người lập



Dương Thị Quỳnh Giao
Kế toán trưởng



Nguyễn Phú Thọ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1	134.097.577.589	126.186.836.973
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		134.097.577.589	126.186.836.973
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.2	117.377.917.439	106.275.119.498
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		16.719.660.150	19.911.717.475
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.3	9.316.715.838	8.815.681.260
7. Chi phí tài chính	22	VL.4	3.348.128.342	4.271.391.642
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.339.526.848	4.254.866.277
8. Chi phí bán hàng	25	VL.5	1.397.880.642	1.337.684.281
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.6	5.272.472.539	1.934.376.325
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.017.894.465	21.183.946.487
11. Thu nhập khác	31	VL.7	981.844.026	1.217.685.483
12. Chi phí khác	32	VL.8	954.294	23.671.561
13. Lợi nhuận khác	40		980.889.732	1.194.013.922
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.998.784.197	22.377.960.409
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.604.402.612	2.759.650.654
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VL.9	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>15.394.381.585</u>	<u>19.618.309.755</u>

TP. Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2018



Dương Thị Quỳnh Giao
Người lập

Dương Thị Quỳnh Giao
Kế toán trưởng

Nguyễn Phú Thọ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**(Dạng đầy đủ)****(Theo phương pháp trực tiếp)****6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		158.386.498.843	138.925.232.280
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(114.265.689.289)	(90.802.183.386)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19.931.578.400)	(25.367.819.101)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	V.16, VI.4	(3.360.302.706)	(4.273.818.653)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	(1.258.151.187)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.353.798.320	1.927.451.746
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(12.046.077.163)	(18.956.550.361)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.136.649.605	194.161.338
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(237.000.000)	(3.962.132.924)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		1.790.000.000	1.413.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2a	(10.960.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	9.271.500.000	8.805.740.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(135.500.000)	6.257.243.440

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E, CMT8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19a	127.452.033.282	138.207.399.485
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19a	(125.143.126.379)	(146.302.709.016)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21d	(12.989.984.000)	(8.710.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.681.077.097)	(8.104.019.531)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		320.072.508	(1.652.614.753)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.006.013.113	4.647.021.850
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		123.228	(2.638)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	1.326.208.849	2.994.404.459

TP. Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2018



Dương Thị Quỳnh Giao
Người lập



Dương Thị Quỳnh Giao
Kế toán trưởng



Nguyễn Phú Thọ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sadico Cần Thơ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất bao bì, vải dệt từ Plastic; Sản xuất bao bì từ giấy; Kinh doanh vật liệu xây dựng; Ủy thác xuất nhập khẩu; Đầu tư kinh doanh bất động sản; In ấn; Kinh doanh, xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành in, sau in và máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Kinh doanh, xuất nhập khẩu bao bì, nhựa, giấy, phụ gia và hóa chất ngành nhựa các loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô có trụ sở chính tại Km 14, Quốc lộ 91, phường Phước Thới, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất xi măng, vôi và thạch cao. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51,06%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 248 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 244 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí bảo hiểm. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ chi phí này.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	07 - 08

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	213.995.916	3.309.386
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.112.212.933	1.002.703.727
Cộng	1.326.208.849	1.006.013.113

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2a. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	53.251.820.004	-	-	-
Công ty cổ phần Xi măng Tây Đô ⁽ⁱ⁾	53.251.820.004	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết	-	-	42.291.820.004	-
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô ⁽ⁱ⁾	-	-	42.291.820.004	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4.233.515.158	-	4.233.515.158	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên ⁽ⁱⁱ⁾	2.682.621.200	-	2.682.621.200	-
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.550.893.958	-	1.550.893.958	-
Cộng	57.485.335.162	-	46.525.335.162	-

(i) Trong kỳ, Công ty đã mua thêm 219.200 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô với giá mua là 10.960.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã nắm giữ 3.880.350 cổ phiếu, tương đương 51,06% vốn điều lệ (số đầu năm là 3.661.150 cổ phiếu, tương đương 48,17% vốn điều lệ).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700445937 ngày 09 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ (Số đầu năm 2.638.400.000 VND, tương đương 7,75% vốn điều lệ).

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700105088 ngày 02 tháng 02 năm 2005 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên Kiên Giang 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ (số đầu năm là 1.400.000.000 VND, tương đương 3,05% vốn điều lệ).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô hiện đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với Công ty con và công ty liên kết

Trong kỳ, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng hóa, thành phẩm cho Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô là công ty con với số tiền là 5.104.132.000 VND (giai đoạn công ty liên kết với số tiền là 24.526.027.200 VND).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	5.608.680.000	8.601.322.620
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	-	5.422.595.640
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang	3.381.840.000	3.178.726.980

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên	2.226.840.000	-
Phải thu các khách hàng khác	33.931.646.704	28.259.112.781
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long	5.032.200.000	6.525.200.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức	6.723.671.000	6.708.422.000
Chi nhánh Công ty TNHH MTV Xây lắp An Giang - Nhà máy Xi măng An Giang	4.107.957.777	2.810.500.000
Công ty TNHH Công nghiệp Bao C.P (Việt Nam)	8.888.288.750	-
Các khách hàng khác	9.179.529.177	12.214.990.781
Cộng	39.540.326.704	36.860.435.401

Toàn bộ số dư phải thu ngắn hạn của Công ty có giá trị sổ sách tại ngày 30/6/2018 là 39.540.326.704 VND (số đầu năm là 36.860.435.401 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán khác		
Rieckermann GmbH	483.408.318	-
Các nhà cung cấp khác	166.003.970	31.387.600
Cộng	649.412.288	31.387.600

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Tạm ứng	143.217.812	-	168.508.744	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	-	-	24.667.706	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	255.491.664	(159.900.000)	234.375.029	(159.900.000)
Cộng	398.709.476	(159.900.000)	427.551.479	(159.900.000)

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>
Các tổ chức và cá nhân khác				
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long - Phải thu tiền bán hàng		5.032.200.000 2.989.540.000		6.525.200.000 5.277.800.000
<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>		<i>2.367.200.000 1.657.040.000</i>	<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>	<i>6.525.200.000 5.277.800.000</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>		2.665.000.000	1.332.500.000	-	-	-
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Vận tải Phan Thành - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	176.000.000	-	Trên 3 năm	176.000.000	-
Công ty Cổ phần Xi măng Công Thanh - Phải thu tiền bán hàng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	200.000.000	140.000.000		-	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Tân Đức - Phải thu tiền bán hàng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	1.238.422.000	866.895.400		-	-
Bà Nguyễn Hoàng Yến - Phải thu khác	Trên 3 năm	159.900.000	-	Trên 3 năm	159.900.000	-
Cộng		6.806.522.000	3.996.435.400		6.861.100.000	5.277.800.000

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	1.583.300.000	335.900.000
Trích lập dự phòng bổ sung	1.226.786.600	-
Số cuối kỳ	2.810.086.600	335.900.000

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	2.751.000	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	17.551.076.170	-	10.286.144.886	-
Công cụ, dụng cụ	9.903.498.723	-	9.588.587.634	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.303.918.267	-	3.316.355.338	-
Thành phẩm	19.591.116.646	-	19.866.071.175	-
Cộng	53.352.360.806	-	43.057.159.033	-

Toàn bộ nguyên vật liệu, thành phẩm tồn kho của Công ty có giá trị sổ sách tại ngày 30/6/2018 là 37.142.192.816 VND (số đầu năm là 30.152.216.061 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí bảo hiểm còn phải phân bổ.

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	29.048.062.817	157.167.309.762	3.097.242.430	163.460.000	189.476.075.009
Mua trong kỳ	-	237.000.000	-	-	237.000.000
Thanh lý, nhượng bán	-	(9.364.570.551)	-	-	(9.364.570.551)
Số cuối kỳ	29.048.062.817	148.039.739.211	3.097.242.430	163.460.000	180.348.504.458
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.636.332.636	33.061.518.997	1.312.431.521	-	44.010.283.154
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	22.008.055.225	67.994.094.408	2.566.252.219	129.349.910	92.697.751.762
Khấu hao trong kỳ	421.993.944	5.079.677.009	114.509.328	10.694.550	5.626.874.831
Thanh lý, nhượng bán	-	(8.556.414.484)	-	-	(8.556.414.484)
Số cuối kỳ	22.430.049.169	64.517.356.933	2.680.761.547	140.044.460	89.768.212.109
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.040.007.592	89.173.215.354	530.990.211	34.110.090	96.778.323.247
Số cuối kỳ	6.618.013.648	83.522.382.278	416.480.883	23.415.540	90.580.292.349

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 90.580.292.349 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

11. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	646.959.518	668.656.281
Trừ dự phòng	-	-
Giá trị thuần	646.959.518	668.656.281

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần Á Đông ADG	564.800.000	1.369.900.000
Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	2.102.897.500	1.161.160.000
Công ty Cổ phần Nhựa OPEC	8.484.725.000	5.518.100.000
Các nhà cung cấp khác	1.415.513.438	957.507.988
Cộng	12.567.935.938	9.006.667.988

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**12a. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	14.385.454.800	-
Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô	14.385.454.800	-
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	990.000.000	1.962.400.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thương mại Sông Đà	990.000.000	990.000.000
Công ty TNHH Bao bì Hiệp Phước	-	550.000.000
Công ty Cổ phần Bao bì Thuận Thiên	-	422.400.000
Cộng	15.375.454.800	1.962.400.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong kỳ</u>		<u>Số cuối kỳ</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	609.565.851	-	2.859.816.380	(2.954.351.110)	515.031.121	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	101.836.017	(101.836.017)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	38.233.818	(38.233.818)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	760.371.841	1.604.402.612	-	844.030.771	-
Thuế thu nhập cá nhân	62.305.147	-	1.118.223.815	(1.074.446.920)	106.082.042	-
Tiền thuê đất	-	-	855.632.408	(431.923.103)	423.709.305	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.954.294	(3.954.294)	-	-
Cộng	671.870.998	760.371.841	6.582.099.344	(4.604.745.262)	1.888.853.239	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.998.784.197	22.377.960.409
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	294.852.090	226.032.861
- Các khoản điều chỉnh giảm	(123.228)	-
Thu nhập chịu thuế	17.293.513.059	22.603.993.270
Thu nhập được miễn thuế	(9.271.500.000)	(8.805.740.000)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	8.022.013.059	13.798.253.270
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.604.402.612	2.759.650.654

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vị trí đất	Mức tiền thuê
- Thửa đất số 17; tờ bản đồ số 25, 37; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	20.184 VND/m ²
- Thửa đất số 97; tờ bản đồ số 50; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ.	96.705 VND/m ²
- Thửa đất số 19, 51; tờ bản đồ số 36, 37; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ)	32.256 VND/m ²
- Thửa đất số 37; tờ bản đồ số 06; P. Bùi Hữu Nghĩa, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ)	24.244 VND/m ²

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương, thưởng còn phải trả	4.677.046.303	5.826.172.921
Quỹ dự phòng tiền lương	-	4.200.000.000
Cộng	4.677.046.303	10.026.172.921

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	101.490.919	122.266.777
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	41.500.000	100.818.182
Cộng	142.990.919	223.084.959

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Các khoản doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn khác	22.272.728	52.272.728
Cộng	22.272.728	52.272.728

18. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	93.505.464	-
Bảo hiểm xã hội	8.525.159	1.947.386
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	31.200.000	21.190.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	-	2.215.455
Cộng	133.230.623	25.352.841

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay**19a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	63.936.296.426	53.209.389.523
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	37.298.343.858	24.355.941.150
Ngân hàng TNHH Indovina - Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	7.951.663.818	2.748.712.373
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) ⁽ⁱⁱⁱ⁾	18.686.288.750	26.104.736.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)	12.336.000.000	12.336.000.000
Cộng	76.272.296.426	65.545.389.523

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 05 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho hình thành từ vốn

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

vay; các khoản phải thu của Công ty; nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.3, V.7 và V.9).

- (ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 7,25%/năm và ngân hàng được điều chỉnh đột xuất, thời hạn vay tối đa không quá 03 tháng. Khoản vay này được miễn thế chấp.
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) để mua nguyên vật liệu trong nước, nhập khẩu nguyên vật liệu, thanh toán các nghĩa vụ dưới thư tín dụng do ngân hàng phát hành với lãi suất theo từng giấy nhận nợ, thời hạn duy trì hạn mức đối với khoản tín dụng để tài trợ nhập khẩu nguyên vật liệu là 120 ngày, đối với khoản tín dụng để tài trợ nhu cầu vốn lưu động mua nguyên vật liệu trong nước, nhập khẩu nguyên vật liệu, thanh toán các nghĩa vụ dưới Thư tín dụng do ngân hàng phát hành là 150 ngày, đối với khoản tín dụng để tài trợ thanh toán trước cho việc mua nguyên vật liệu trong nước, nhập khẩu nguyên vật liệu là 150 ngày tính từ ngày 05/12/2016. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp các khoản phải thu của Công ty (xem thuyết minh số V.3).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	53.209.389.523	127.452.033.282	-	(116.725.126.379)	63.936.296.426
Vay dài hạn đến hạn trả	12.336.000.000	-	8.418.000.000	(8.418.000.000)	12.336.000.000
Cộng	65.545.389.523	127.452.033.282	8.418.000.000	(125.143.126.379)	76.272.296.426

19b. Vay dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay dài hạn phải trả các tổ chức khác		
Vay dài hạn ngân hàng	18.478.380.089	26.896.380.089
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱ⁾	11.053.380.089	14.971.380.089
Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ ⁽ⁱⁱ⁾	7.425.000.000	11.925.000.000
Cộng	18.478.380.089	26.896.380.089

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ để:
- Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy đóng bao đáy vuông với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/10/2016.
 - Thanh toán máy tạo sợi Tiratex nhập khẩu từ Đức với lãi suất 7,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 03 tháng một lần, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/01/2016.
 - Thanh toán các chi phí đầu tư dự án dây chuyền máy dán bao đáy vuông với lãi suất 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng một lần, thời hạn cho vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25/5/2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý (xem thuyết minh số V.9).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH Indovina – Chi nhánh Cần Thơ để:

- Tài trợ mua máy in hiệu ServoTex 850/6C và 16 máy dệt tròn RX6.0 sản xuất năm 2016 và 16 máy dệt tròn RX6.0 sản xuất năm 2017 với lãi suất 9,5%/năm và được điều chỉnh mỗi 03 tháng, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng tháng, thanh toán lần đầu vào ngày 25 tháng 4 năm 2017.
- Mua máy móc, thiết bị (Máy tráng màng) với lãi suất 9,5%/năm và ngân hàng được điều chỉnh đột xuất, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý, thanh toán lần đầu vào ngày 31 tháng 10 năm 2015.

Các khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị (xem thuyết minh số V.9).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	12.336.000.000	12.336.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	18.478.380.089	26.896.380.089
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>30.814.380.089</u>	<u>39.232.380.089</u>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn ngân hàng như sau:

Số đầu năm	26.896.380.089
Số tiền vay phát sinh	-
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(8.418.000.000)
Số cuối kỳ	<u>18.478.380.089</u>

19c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ phúc lợi	1.542.429.317	(289.500.000)	1.252.929.317
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	466.904.270	(737.504.390)	(270.600.120)
Cộng	<u>2.009.333.587</u>	<u>(1.027.004.390)</u>	<u>982.329.197</u>

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	64.999.970.000	(50.000.000)	24.021.538.182	3.252.211.844	92.223.720.026
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	19.618.309.755	19.618.309.755
Số dư cuối kỳ trước	<u>64.999.970.000</u>	<u>(50.000.000)</u>	<u>24.021.538.182</u>	<u>22.870.521.599</u>	<u>111.842.029.781</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số dư đầu năm nay	64.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	17.569.783.165	108.355.673.887
Tăng vốn từ lợi nhuận (*)	3.000.000.000	-	-	(3.000.000.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	15.394.381.585	15.394.381.585
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(12.999.994.000)	(12.999.994.000)
Số dư cuối kỳ này	67.999.970.000	(50.000.000)	25.835.920.722	16.964.170.750	110.750.061.472

(*) Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2018.

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ đông góp vốn	67.999.970.000	64.999.970.000
Cộng	67.999.970.000	64.999.970.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<u>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</u>		<u>Vốn điều lệ đã góp (VND)</u>	<u>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</u>
	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>		
Cổ đông góp vốn	67.999.970.000	100	67.999.970.000	-
Cộng	67.999.970.000	100	67.999.970.000	-

21c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	6.799.997	6.499.997
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	6.799.997	6.499.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.799.997	6.499.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	6.799.997	6.499.997
- Cổ phiếu phổ thông	6.799.997	6.499.997
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 13/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 4 năm 2018 như sau:

	<u>VND</u>
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 12.999.994.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.814.382.540
• Quỹ phúc lợi	: 907.191.270
• Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	: 637.776.000
• Tiền thưởng Tổng Giám đốc	: 466.904.270

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

22a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	847.418.611	847.418.611
Trên 1 năm đến 5 năm	3.389.674.444	3.389.674.444
Trên 5 năm	2.362.098.076	3.209.516.687
Cộng	6.599.191.131	7.446.609.742

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 19.700,0 m² đất tại thửa đất số 37, tờ bản đồ số 06; phường Bùi Hữu Nghĩa; Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 24.244,0 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 7 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 1.222,8 m² đất tại thửa đất số 97, tờ bản đồ số 50; phường Bùi Hữu Nghĩa; Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 96.705,0 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 23/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 18 năm tính từ ngày 31 tháng 07 năm 2008.
- Tổng số tiền thuê 7.752,1 m² đất tại thửa đất số 17, tờ bản đồ số 25, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 20.184,0 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 27/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 2.948,0 m² đất tại thửa đất số 19, 51, tờ bản đồ số 36, 37; phường Bùi Hữu Nghĩa; Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ với giá thuê đất là 32.256,0 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê số 24/HĐTD-2013 ngày 28 tháng 01 năm 2013 được ký với thời hạn 25 năm tính từ ngày 26 tháng 11 năm 2001.

22b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 488,57 USD (số đầu năm là 488,57 USD).

22c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Cty TNHH Sản xuất Thương mại Xuất nhập khẩu Trần Quang Thái	-	80.640.710	-	80.640.710	Không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, không liên lạc được
Các đối tượng khác	-	840.899.991	-	840.899.991	
Cộng	-	921.540.701	-	921.540.701	Không có khả năng thu hồi

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	110.101.650	6.113.078.333
Doanh thu bán thành phẩm	133.133.734.573	117.603.908.626
Doanh thu khác	853.741.366	2.469.850.014
Cộng	134.097.577.589	126.186.836.973

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2a, Công ty còn phát sinh các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên		
Bán hàng hóa, thành phẩm	17.942.400.000	15.927.915.300
Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang		
Bán hàng hóa, thành phẩm	16.334.919.300	13.660.253.100

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	134.434.324	4.182.736.661
Giá vốn của thành phẩm đã bán	116.514.521.754	102.063.347.385
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	728.961.361	29.035.452
Cộng	117.377.917.439	106.275.119.498

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	41.095.890	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.996.720	6.230.090
Cổ tức, lợi nhuận được chia	9.271.500.000	8.805.740.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	3.711.170
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	123.228	-
Cộng	9.316.715.838	8.815.681.260

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.339.526.848	4.254.866.277

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	1.938.928
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	2.638
Chi phí tài chính khác	8.601.494	14.583.799
Cộng	3.348.128.342	4.271.391.642
5. Chi phí bán hàng		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí vận chuyển vỏ bao	1.331.441.260	1.294.657.917
Các chi phí khác	66.439.382	43.026.364
Cộng	1.397.880.642	1.337.684.281
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	5.781.378.756	5.840.043.005
Chi phí vật liệu quản lý	249.665.069	98.958.063
Chi phí đồ dùng văn phòng	41.741.817	79.902.452
Chi phí khấu hao tài sản cố định	79.464.540	79.464.540
Thuế, phí và lệ phí	871.383.499	444.694.467
Hoàn nhập quỹ dự phòng tiền lương	(4.200.000.000)	(6.000.000.000)
Trích dự phòng nợ phải thu khó đòi	1.226.786.600	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	492.158.999	526.865.788
Các chi phí khác	729.893.259	864.448.010
Cộng	5.272.472.539	1.934.376.325
7. Thu nhập khác		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	981.843.933	1.217.685.483
Thu nhập khác	93	-
Cộng	981.844.026	1.217.685.483
8. Chi phí khác		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt chậm nộp thuế	954.294	23.539.437
Chi phí khác	-	132.124
Cộng	954.294	23.671.561

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	91.433.353.600	76.372.603.350
Chi phí nhân công	21.968.508.120	22.415.262.816
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.626.874.831	6.076.964.289
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.092.787.932	7.651.443.930
Chi phí khác	1.804.994.304	(4.793.303.079)
Cộng	125.926.518.787	107.722.971.306

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	887.409.710	1.049.358.467
Thù lao, thưởng	794.913.011	1.041.570.595
Cộng	1.682.322.721	2.090.929.062

CÔNG TY CỔ PHẦN SADICO CẦN THƠ

Địa chỉ: 366E Cách Mạng tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Xi măng Tây Đô

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên

Công ty Cổ phần Xi măng Hà Tiên - Kiên Giang

Mối quan hệ

Công ty con (kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2018)

Công ty góp vốn

Công ty góp vốn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.13.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất bao bì và toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

TP. Cần Thơ, ngày 11 tháng 7 năm 2018

Dương Thị Quỳnh Giao
Người lập

Dương Thị Quỳnh Giao
Kế toán trưởng



Nguyễn Phú Thọ
Tổng Giám đốc